



Máy in phun liên tục

Videojet® 1580

Đo lường hiệu suất máy in nhằm giảm chi phí vận hành với máy in phun liên tục Videojet® 1580.

Được thiết kế mang lại hiệu suất cao và dễ dàng thao tác, máy Videojet® 1580 thân thiện với người dùng, ít tốn thời gian bảo dưỡng với chất lượng in tuyệt hảo trong suốt quá trình vận hành. Videojet 1580 tận dụng các dữ liệu về mức tiêu hao nguyên liệu của máy để đánh giá và đề xuất các cải tiến trong cách sử dụng máy, nhằm giảm chi phí vận hành.



Thời gian vận hành ưu việt

- Giảm tình trạng dừng máy đột ngột với việc thêm 8 giờ chạy máy sau khi báo hết dung môi nhờ vào khay dự trữ, bảo đảm sản xuất trong điều kiện hoạt động bình thường.
- Bảo trì dễ dàng, nhanh chóng, giảm thời gian ngừng máy (downtime).
- Khôi phục trong vài phút từ các gián đoạn đột ngột với tùy chọn Dịch vụ kết nối từ xa VideojetConnect™ – giảm thiểu sự phụ thuộc vào các dịch vụ tại chỗ (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có của từng khu vực).

Đảm bảo mã hóa Code Assurance

- Giảm đáng kể lỗi mã hóa với chức năng thiết lập tin nhắn thông minh
- Tự động hóa nội dung mã mà không cần thiết sự tương tác của người vận hành
- Thiết lập tin nhắn đơn giản hóa và cài đặt công việc để mã hóa sản phẩm nhanh chóng

Sử dụng đơn giản

- Loại bỏ khả năng lỗi do người vận hành thông qua giao diện Videojet SIMPLICITY™, giúp giảm đáng kể thao tác với máy in.
- Màn hình cảm ứng 10" có giao diện trực quan và ngôn ngữ bản địa.
- Giao diện thân thiện với người sử dụng, có video hướng dẫn cho các tác vụ cơ bản.

Tích hợp năng suất

- Phân tích các hành vi cá nhân điển hình trong quá trình sử dụng và đưa ra đề xuất cải tiến máy thông qua các cảnh báo trên màn hình.
- Kết nối với các chuyên gia kỹ thuật chỉ với một nút bấm thông qua tùy chọn "Dịch vụ kết nối từ xa VideojetConnect™".
- Hoạt động hiệu quả hơn với các phân tích và báo cáo thời gian vận hành chi tiết, kết hợp với các dịch vụ của Videojet để cải thiện theo thời gian.

Videojet® 1580

Máy in phun liên tục

Tốc độ in

Từ 1 đến 5 dòng với tốc độ lên đến 960fpm (293m/phút) (10 ký tự/inch, in dòng đơn)

Cỡ chữ

Dòng đơn: 5x5, 4x7, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16, 16x24, 25x34

2 dòng: 5x5, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16

3 dòng: 5x5, 4x7, 5x7, 7x9

4 dòng: 5x5, 4x7, 5x7

5 dòng: 5x5

Mã vạch

UPC A&E; EAN 8 & 13; Code 128 A, B & C; UCC/EAN 128;

Code 39; Interleaved 2 of 5; 2D DataMatrix; GS1

Mã DataMatrix

10x10, 12x12, 14x14, 16x16, 8x18, 18x18, 20x20, 22x22, 24x24, 16x26, 26x26,

8x32, 32x32, 34x34, 12x36, 16x36, 16x48

Chiều cao ký tự

Có thể lựa chọn từ 0.079" (2mm) đến 0.40" (10mm), phụ thuộc vào font chữ.

Khoảng cách từ đầu in đến sản phẩm

Tối ưu: 0.472" (12mm)

Phạm vi: 0.197" (5mm) đến 0.591" (15mm)

Giao diện người dùng

Màn hình cảm ứng TFT-LCD 10" độ nhạy cao, chỉnh sửa bản tin với tín năng WYSIWYG

Logo/đồ họa

Có thể tạo thông qua phần mềm tùy chọn CLARISOFT™

Bộ ký tự

Trung Quốc, Nga/Bungari, Thổ Nhĩ Kỳ / Scandinavia, Rumani, Hy Lạp, Ả Rập, Nhật Bản / Kanji, Hebrew, Hàn Quốc, Đông Âu và Châu Âu / Mỹ

Tùy chọn ngôn ngữ và giao diện

Tiếng Anh, Ả Rập, Bungari, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hebrew, Hungary, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Trung Quốc giản thể, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái Lan, Trung Quốc phồn thể, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam